

Từ Đình Bộ Lĩnh Đến Lê Hoàn

Đình Bộ Lĩnh người động Hoa Lư (Ninh Bình), con Đình Công Trứ-một nha tướng của Dương Đình Nghệ, giữ chức Thứ sử châu Hoan. Đình Công Trứ mất sớm, Bộ Lĩnh theo mẹ về quê ở, thường đi chơi với trẻ chăn trâu, bắt chúng khoanh tay làm kiệu để ngồi cho chúng rước và lấy bông lau làm cờ bày trận đánh nhau.



Lớn lên, nhờ thông minh, có khí phách, lại có tài thao lược, nên khi Bộ Lĩnh dựng cờ dấy nghĩa mong lập nghiệp lớn, dân làng theo ông rất đông. Nhưng vì bất hòa với chú, Bộ Lĩnh cùng với con là Đình Liễn sang ở với sứ quân Trần Minh Công ở Bồ Hải Khẩu (Vũ Thư-Thái Bình). Thấy Bộ Lĩnh là người khôi ngô, có chí khí, Minh Công trao cho Bộ Lĩnh giữ binh quyền. Khi Trần Minh Công qua đời, Bộ Lĩnh đem quân về giữ Hoa Lư, chiêu mộ hào kiệt, hùng cứ một phương. Năm Tân Hợi (951), đời hậu Ngô Vương, Nam Tấn Vương cùng Thiên Sách Vương đem quân đến đánh, nhưng cả hai đều đại bại, đành phải rút quân về. Đến khi nhà Ngô mất, Đình Bộ Lĩnh dụ hàng được các sứ quân Ngô Xương Xí, phá được Đỗ Động của Nguyễn Cảnh Thạc. Từ đó, Đình Bộ Lĩnh đánh đâu được đấy, được tôn là Vạn Thắng Vương. Chỉ trong một năm, Đình Bộ Lĩnh đã bình được các sứ quân, lập thành nghiệp đế. Năm Mậu Thìn (968), Vạn Thắng Vương lên ngôi Hoàng đế, lấy hiệu là Tiên Hoàng đế, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư. Đình Tiên Hoàng xây cung điện, chế triều nghị định phẩm hàm quan văn quan võ, phong cho Nguyễn Bặc là Đình Quốc Công, Lê Hoàn làm Thập đạo tướng quân (tổng chỉ huy quân đội) và phong cho con Đình Liễn là Nam Việt Vương. Đình Tiên Hoàng đã dẹp xong loạn sứ quân, nhưng nhìn chung nhiều nơi vẫn chưa tuân theo luật lệ của triều đình. Bởi vậy, để răn đe kẻ phản loạn, Đình Tiên Hoàng đặt vạc dầu ở trước điện, nuôi hổ báo ở trong vườn, tuyên cáo rằng ai phạm tội thì bỏ vạc dầu hoặc cho hổ báo ăn thịt. Dù chưa phải dùng hình phạt ấy, nhưng mọi người sợ oai phép nước, đều tuân thủ. Năm Kỷ Mão (979), Đình Tiên Hoàng và Nam Việt Vương Đình Liễn bị tên Đỗ Thích giết chết.



Đình Tiên Hoàng

Đỗ Thích đêm nằm mơ thấy sao rơi vào mồm, tưởng là điềm báo được làm vua, bèn định bụng sát hại mình chủ. Một hôm, Đỗ Thích thấy vua Đình say rượu nằm trong cung, bèn lén vào sát hại, rồi tìm giết nốt

con cả là Đinh Liễn. Triều thần tìm bắt được Đỗ Thích, đem xử tội và tôn Vệ vương Đinh Toàn lên làm vua. Như vậy, Đinh Tiên Hoàng làm vua được 12 năm, thọ 56 tuổi. Một vài đại thần thấy vua còn nhỏ, quyền bính nằm cả trong tay Thập đạo tướng quân Lê Hoàn, lại nghi Lê Hoàn tư thông với Dương Thái Hậu (Dương Vân Nga), nên cử binh mã đến đánh, nhưng bị Lê Hoàn giết sạch. Giữa lúc ấy, nhà Tống nghe tin Tiên Hoàng mất, các đại thần nước Việt thì phân liệt, tranh chấp gay gắt, có nguy cơ nội chiến, muốn thừa thế sang lấy nước Việt, mới hội đạo binh ở gần biên giới. Lê Hoàn sai Phạm Cự Lượng làm đại tướng đem binh đi chống giữ. Trước lúc tiến quân, Phạm Cự Lượng họp cả quân sĩ lại ở trong điện nói rằng:

- Bây giờ quân địch sắp vào cõi mà vua thì còn bé, lấy ai mà thương phạt cho chúng ta. Dẫu chúng ta có hết sức lập được chút công nào, thì rồi ai biết cho? Chẳng bằng nay ta tôn Thập đạo tướng quân lên làm vua, rồi ta đánh cũng chưa muộn.

Quân sĩ nghe nói đều hô vạn tuế. Dương Vân Nga thay con cầm quyền trị nước cũng thấy rõ chỉ có Thập đạo tướng quân Lê Hoàn là người có khả năng gỡ rối được tình hình nghiêm trọng cần kíp lúc này. Huống chi ý chí quân đội cũng muốn tôn người chỉ huy của họ lên tối thượng, thay cho vị vua 6 tuổi là con của Dương Vân Nga. Bởi vậy, Dương Vân Nga đã lấy chiếc áo long bào choàng lên vai Lê Hoàn trong tiếng hò reo dậy trời của quân sĩ. Sự tỏ ý nhường ngôi của Dương Vân Nga trong hoàn cảnh ấy đã biểu hiện thái độ chính trị sáng suốt của một người thức thời, có tầm nhìn xa trông rộng, xứng đáng được coi là anh hùng. Đinh Toàn chỉ làm vua được 8 tháng, sử gọi là Phế Đế, rồi tồn tại với tước vương (Vệ vương). Như vậy triều Đinh làm vua được 2 đời, cả thảy 14 năm. Lê Hoàn lên thay và Dương Vân Nga trở thành Hoàng hậu.

Lê Hoàn sinh năm 941 ở Xuân Lập, Thọ Xuân, Thanh Hóa trong một gia đình nghèo khổ “bố dờ đó, mẹ xó chùa”. Cha họ Lê, mẹ là Đặng Thị Sen đều lần lượt qua đời khi Lê Hoàn còn nhỏ tuổi. Bởi vậy, cũng ngay từ bé, Lê Hoàn phải làm con nuôi cho một vị quan nhỏ, người cùng họ. Lớn lên, Lê Hoàn đi theo Nam Việt Vương Đinh Liễn. Dù chỉ là lính thường, nhưng trí dũng khác thường, tính tình phóng khoáng, nên được cha con Đinh Bộ Lĩnh yêu mến. Trong công cuộc đánh dẹp các sứ quân, Lê Hoàn tỏ rõ là người có tài, nên được Đinh Bộ Lĩnh giao cho trông coi 2000 binh sĩ. Đến khi dẹp yên các sứ quân, thống nhất đất nước, lập nên cơ nghiệp nhà Đinh, Lê Hoàn được phong chức Thập đạo tướng quân, Điện tiền đô chỉ huy sứ (tổng chỉ huy quân đội kiêm chỉ huy đội quân cấm vệ) của triều đình Hoa Lư. Lúc này Lê Hoàn vừa tròn 30 tuổi. Cha con Đinh Tiên Hoàng mất, Lê Hoàn nhiếp chính, trong một tình thế đầy khó khăn. Mấy đại thần nổi loạn, nhưng đã bị Lê Hoàn dẹp tan; Ngô Nhật Khánh-phò mã nhà Đinh, bỏ trốn vào Nam, rước vua Champa cùng hơn nghìn chiếc thuyền toan cướp kinh đô Hoa Lư, bị bão đắm hết; ngay năm sau Lê Hoàn lên ngôi Hoàng đế, thì đại quân Tống theo đường thủy bộ xâm lược Đại Cồ Việt. Lê Hoàn vừa triển khai lực lượng sẵn sàng chiến đấu, vừa sai sứ đưa thư cầu hòa. Vua Tống đòi Dương Vân Nga và con Đinh Toàn sang châu. Tình thế bức bách, Lê Hoàn buộc phải cho quân đánh giặc quyết bảo vệ đất nước. Ông đã tái tạo một Bạch Đằng, sáng tạo một Chi Lăng, thắng lớn trên cả hai mặt trận thủy bộ, giết tướng giặc Hầu Nhân Bảo, diệt quá nửa quân Tống, buộc vua Tống phải xuống chiếu lui quân. Đại thắng năm Tân Ty (981) đã mở đầu kỷ nguyên Đại Việt bách thắng bốn phong kiến phương Bắc. Không chậm trễ, Lê Hoàn dốc sức chăm lo xây dựng và bảo vệ đất nước. Bên trong, Lê Hoàn chống cát cứ, xây dựng cơ sở của nền kinh tế. Đối với bên ngoài, ông thi hành chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo, nhưng kiên quyết bảo vệ nền độc lập của đất nước. Ông là vị vua nội trị, ngoại giao đều xuất sắc.



Lê Hoàn